UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y PHẠM NGỌC THẠCH
BỘ MÔN KÝ SINH Y HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LỊCH GIẢNG THỰC TẬP KÝ SINH HỌC

LỚP Y.2AB (Y.2017AB) – NĂM HỌC 2018 – 2019

C_1 = 13g30 – 15g15; C_2 = 15g30 – 17g15

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY	NHÓM
1	**Th. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Hằng, CN. Hải, KTV. Thúy** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: · Một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành, hình thể trứng và ấu trùng hiện diện trong phân và mô sinh thiết của các loại giun đã học. · Hình thể giai đoạn trưởng thành, trứng của các loại sán: *Taenia* spp., sán lá nhỏ ở gan, sán lá lớn, *Paragonimus* sp. và nang ấu trùng *Taenia solium.* · Giun, sán trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản. · KCTG của *Angiostrongylus cantonensis* (ốc *Achatina,* ốc *Pila*) và *Gnathostoma*. · KCTG của sán lá (ốc *Planorbis, Melanoides, Bithynia, Lymnaea*). – Tự định danh trứng giun, sán và ấu trùng giun trong phân đã cố định bằng dd F_2AM.	Thứ ba, 9/4/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 11/4/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 12/4/19	V:C_1
2	**ThS. BS. Hoàng Thúy Hằng, BS. Phụng, CN. Hải, KTV. Vương** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: · Hình thể các đơn bào: *Entamoeba histolytica, Entamoeba coli, Giardia lamblia, Trichomonas vaginalis, Cryptosporidium* sp. · Bộ dụng cụ các phương pháp XN chẩn đoán KST đường ruột: soi tươi, Graham, Formaline ether, Willis, Kato-Katz, Baermann, Harada Mori, Sasa. · Ôn tập các kính mẫu đã học trong buổi 1. – Tự định danh *E. histolytica, E. coli, G. lamblia* trong phân đã cố định bằng dd F_2AM.	Thứ ba, 16/4/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 18/4/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 19/4/19	V:C_1
3	**Th. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Hằng, KTV. Thúy, KTV. Vương** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: · Ôn tập tất cả tiêu bản mẫu / mẫu vật đã học trong buổi 1 và 2. – Tự định danh các loại đơn bào, trứng giun, sán và ấu trùng giun trong phân đã cố định bằng dd F_2AM.	Thứ ba, 23/4/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 25/4/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 26/4/19	V:C_1
4	**ThS. BS. Hoàng Thúy Hằng, BS. Phụng, KTV. Thúy, KTV. Vương** – **Kiểm tra 15 phút lần 1**: tự định danh đơn bào – giun, sán trong phân đã cố định bằng dd F_2AM. – **Giải đáp thắc mắc**.	Thứ ba, 7/5/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 9/5/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 10/5/19	V:C_1
5	**Th. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Hằng, KTV. Thúy, KTV. Vương** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: · Hình thể các giai đoạn phát triển của *P. falciparum, P.vivax, P. malariae, P. ovale, T. gondii,* phôi giun chỉ trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa. · Tế bào máu ngoại vi. · Bộ dụng cụ kỹ thuật Knott và XN máu tìm KST SR. – Tự định danh *P. vivax, P. falciparum* trên phết máu nhuộm Giemsa (chú ý phân biệt với bạch cầu, tiểu cầu).	Thứ ba, 14/5/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 16/5/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 17/5/19	V:C_1

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY	NHÓM
6	**ThS. BS. Hoàng Thúy Hằng, BS. Phụng, KTV. Thúy, KTV. Vương** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: · Ôn tập các kính mẫu đã học trong buổi 5. · Hình thể các giai đoạn phát triển của muỗi *Aedes* spp., *Culex* spp., *Anopheles* spp., *Mansonia* spp., cái ghẻ, chí, rận, rệp, ve. · Bèo cái *Pistia stratiotes*, bèo tai chuột. · Hình thể của vi nấm *P. orbiculaire*, *P. hortae*, Dermatophytes, *Candida* spp., *C. neoformans*, *P. marneffei*, *S. schenckii*, *Aspergillus* spp. trên phết ướt bệnh phẩm hoặc phết nhuộm mô bệnh. · Bộ dụng cụ thu thập và gắn mẫu muỗi, dụng cụ xét nghiệm vi nấm, canh cấy nấm men và nấm sợi. – Tự định danh *P. vivax, P. falciparum* trên phết máu nhuộm Giemsa.	Thứ ba, 21/5/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 23/5/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 24/5/19	V:C_1
7	**Th. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Hằng, KTV. Thúy, KTV. Vương** – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: (60 phút) · Ôn tập tất cả tiêu bản mẫu / mẫu vật đã học trong buổi 5 và 6. – **Kiểm tra 15 phút lần 2**: tự định danh *P. falciparum và P. vivax*.	Thứ ba, 28/5/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 30/5/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 31/5/19	V:C_1
8	**Tự học** – Ôn tập: · Hình thể tất cả các loại đơn bào, giun, sán, tiết túc và vi nấm gây bệnh đã học. · Các KCTG và bộ dụng cụ các kỹ thuật xét nghiệm.	Thứ ba, 4/6/19	I: C_1 II: C_2
		Thứ năm, 6/6/19	III: C_1 IV:C_2
		Thứ sáu, 7/6/19	V:C_1
9	**Thi trắc nghiệm (phòng máy)**	Thứ năm, 13/6/19 13:30	I, II, III, IV & V

Ghi chú:

* Địa điểm: Phòng thực tập Bộ môn Ký sinh, khu A2, lầu 1.
* Nhóm I: tổ 1 – 6
  Nhóm II: tổ 7 – 12
  Nhóm III: tổ 13 – 18
  Nhóm IV: tổ 19 – 24
  Nhóm V: tổ 25 – 30

TP. HCM, ngày tháng năm 2018

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN